

BÁO CÁO TÓM TẮT
Kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật về giải quyết đơn khiếu
nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2021 - 2024

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 về Chương trình giám sát năm 2025, Quyết định số 16/QĐ-HĐND ngày 29/8/2025 của Thường trực HĐND tỉnh về giám sát chuyên đề việc thực hiện pháp luật về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2024), Đoàn giám sát đã xây dựng kế hoạch và đề cương giám sát, nhằm đánh giá trách nhiệm của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác thụ lý, tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân định kỳ, trong đó tập trung làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp thực hiện trong thời gian tới nhằm phát huy hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong các ngày 16/10 và ngày 21/10/2025, Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh và UBND tỉnh¹. Đoàn giám sát xem xét ngẫu nhiên 50 hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan. Quá trình giám sát các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tiếp thu và gửi tài liệu bổ sung đến Đoàn theo yêu cầu². Đoàn giám sát đã làm việc với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, khách quan và trách nhiệm cao, đã hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ và mục đích, yêu cầu đề ra. Thường trực HĐND tỉnh đã dành nhiều thời gian làm việc với Đoàn giám sát, để xem

¹ Báo cáo số 233/BC-TA ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh; Báo cáo số 185/BC-VKS ngày 19/9/2025 và số 294/BC-VKS ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Báo cáo số 3758/BC-THADS ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo số 188/BC-UBND, Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 15/10/2025 và Báo cáo số 264/BC-UBND, Báo cáo số 265/BC-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh; Báo cáo số 96/BC-TT ngày 02/10/2025 và số 98/BC-TT ngày 03/10/2025 của Thanh tra tỉnh.

xét các nội dung của dự thảo báo cáo, dự thảo nghị quyết của Đoàn giám sát, thống nhất báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh xem xét quyết định, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Các cơ quan hành chính: Các địa phương đã quan tâm chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy trình theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP, Thông tư 07/2021/TT-TTCP; công khai tại trụ sở, bộ phận một cửa. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan tư pháp có kế hoạch tiếp công dân định kỳ, quy chế phối hợp liên ngành, duy trì chế độ báo cáo, giao ban, kiểm tra nội bộ; xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người, không để phát sinh “điểm nóng”.

b) Đối với cơ quan: Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh xác định rõ trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành kế hoạch hằng năm, quy chế phối hợp và nhiều văn bản triển khai. Việc quán triệt quy định pháp luật, quy chế, chỉ thị của ngành được thực hiện thường xuyên; duy trì chế độ báo cáo, giao ban, kiểm tra nội bộ. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ quan báo chí trong tiếp nhận và giải quyết đơn; xử lý thông tin kịp thời, không phát sinh “điểm nóng”.

II. Kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

a) Khởi hành chính:

Giai đoạn 2021–2024, toàn khu vực hai tỉnh trước sắp xếp tiếp nhận hơn 6.000 đơn đủ điều kiện xử lý; trong đó, tỷ lệ đơn thuộc thẩm quyền giải quyết ở Đồng Nai chỉ khoảng 11%, Bình Phước khoảng 40%, cho thấy khối lượng công việc rất lớn tập trung vào tiếp nhận, phân loại, hướng dẫn, chuyển đơn.

- Đối với đơn khiếu nại: Tại Đồng Nai (trước sắp xếp), tổng số 493 vụ việc được thụ lý; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 79,91%. 100% vụ việc khiếu nại được tổ chức đối thoại theo quy định. Tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) thụ lý 449 vụ việc; giải quyết đúng hạn 100%; tỷ lệ khiếu nại đúng và đúng một phần chiếm khoảng 11%.

- Đối với giải quyết tố cáo: Tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) giải quyết 46 vụ việc tố cáo; ban hành kết luận nội dung đối với 33/46 vụ (71,73%), trong đó 08 vụ tố cáo đúng, 08 vụ tố cáo đúng một phần, 12 vụ việc tố cáo sai. Tỉnh Bình Phước (trước sắp xếp) giải quyết 110 vụ việc tố cáo, 100% có kết luận; tỷ lệ tố cáo đúng và đúng một phần chiếm 22,7%.

Thanh tra Bình Phước tiếp nhận 183 đơn (158 khiếu nại, 25 tố cáo) nhưng chỉ có 23 đơn đủ điều kiện xử lý, không có đơn thuộc thẩm quyền; Thanh tra Đồng Nai tiếp nhận 521 đơn (254 khiếu nại, 267 tố cáo), có 88 đơn đủ điều kiện xử lý, còn lại số lượng lớn là đơn không đủ điều kiện, đơn không thuộc thẩm quyền phải hướng dẫn, chuyển, lưu đơn.

B) Khởi tư pháp:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiếp nhận 9.061 đơn, trong đó 171 đơn thuộc thẩm quyền; đã giải quyết 170/171 đơn, chỉ còn 01 đơn đang chờ kết quả thỉnh thị của VKSND tối cao.

Tòa án nhân dân tỉnh tiếp nhận 2.595 đơn (2.264 khiếu nại, 331 tố cáo, gồm cả tồn kỳ trước), giải quyết 100% số đơn; trong đó có 28 đơn khiếu nại đúng, 26 đơn đúng một phần, 2.210 đơn khiếu nại sai; về tố cáo, có 02 vụ tố cáo đúng một phần, 238 vụ tố cáo sai.

Thị hành án dân sự tiếp nhận 729 đơn, trong đó có 306 đơn cấp tỉnh (100 khiếu nại, 25 tố cáo, 145 kiến nghị) và 423 đơn thuộc khu vực; đã giải quyết 270/306 đơn cấp tỉnh, 36 đơn còn lại không đủ điều kiện thụ lý (trùng đơn).

Qua rà soát 50 bộ hồ sơ hành chính và tư pháp, đa số đảm bảo thẩm quyền, trình tự, có báo cáo xác minh, đối thoại, kết luận nêu rõ căn cứ pháp lý; một số vụ việc phức tạp được phối hợp liên ngành để đảm bảo khách quan.

Cơ quan thanh tra hai tỉnh đã tổ chức 124 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm tại 276 đơn vị, qua đó phát hiện kịp thời nhiều hạn chế về thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, quy trình xác minh, công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện quyết định giải quyết.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Tại Đồng Nai (trước sắp xếp), vẫn còn 76/447 đơn khiếu nại và 10/33 đơn tố cáo giải quyết quá thời hạn 02 tháng; 13/46 vụ việc tố cáo phải chuyển sang kỳ sau, và 19/33 kết luận tuy đã có hiệu lực nhưng đang trong quá trình tổ chức thực hiện; 36/62 đơn do Thường trực HĐND và Ban Pháp chế HĐND tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập) chuyển đến vẫn chưa được UBND tỉnh chỉ đạo xử lý dứt điểm (còn tồn từ năm 2022, 2023 và nhiều nhất là năm 2024).

Một số vụ việc phức tạp, kéo dài nhiều năm, như: Giáo xứ Trà Cỏ, Hồ Suối Đàm, Khu đô thị Long Hưng, chợ Sắt, xây dựng không phép tại Giáo họ Hà Phát, các khiếu kiện liên quan Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đến nay vẫn đang tiếp tục rà soát, xử lý, chưa có giải pháp dứt điểm.

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan có thẩm quyền rất lớn (Đồng Nai trên 5.000 đơn đủ điều kiện, Bình Phước khoảng 1.500 đơn), trong đó khoảng 900 đơn không đủ điều kiện xử lý, phản ánh hạn chế trong công tác hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật, còn tình trạng gửi trùng, gửi nhiều nơi, gửi vượt cấp.

Qua rà soát 50 hồ sơ: Tình trạng vi phạm về thời hạn giải quyết vẫn diễn ra phổ biến, chiếm tỷ lệ cao. Nhiều hồ sơ vượt thời hạn từ 01 đến 06 tháng; hồ sơ kéo dài trên 01 năm. Việc ban hành quyết định gia hạn chưa kịp thời; thời gian chờ ý kiến các ngành hoặc bổ sung hồ sơ còn chậm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Về thành phần hồ sơ một số đơn vị cung cấp chưa đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định, cụ thể: thông báo thụ lý, quyết định xác minh, biên bản đối thoại, báo cáo kết quả xác minh, tài liệu theo dõi - đôn đốc thi hành quyết định. Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, một số hồ sơ còn thiếu các tài liệu bắt buộc theo Thông tư 13/2021/TT-BTP và Luật Khiếu nại 2011, có trường hợp ban hành quyết định giải quyết khi chưa thực hiện đối thoại hoặc chưa lập báo cáo xác minh.

b) Nguyên nhân chủ yếu

- Khách quan: Giá đất thị trường biến động nhanh, trong khi giá bồi thường có độ trễ; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thường xuyên điều chỉnh theo hướng có lợi hơn cho người dân, nhưng nhiều dự

án kéo dài qua nhiều giai đoạn chính sách khác nhau, dễ tạo so bì, phát sinh khiếu nại. Công tác quản lý đất đai, đo đạc, hồ sơ địa chính qua các thời kỳ còn bất cập.

- Chủ quan: Một bộ phận cán bộ, công chức còn sai sót trong đo đạc, xác định loại đất, thống kê tài sản; công tác hòa giải, đối thoại, hướng dẫn công dân ở một số nơi chưa tốt; cán bộ tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo chủ yếu là kiêm nhiệm, ít kinh nghiệm, tâm lý e ngại và chậm. Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân chưa đầy đủ, còn tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài, không có căn cứ.

IV. Kiến nghị

1. Đối với Trung ương (Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành)
Xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn cho phù hợp mô hình chính quyền hai cấp; tăng thời hạn thụ lý, giải quyết trong những trường hợp phức tạp; quy định rõ trách nhiệm cơ quan cung cấp thông tin, quyết định giá làm cơ sở giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung chế tài đủ mạnh đối với cả hành vi vi phạm của cán bộ, công chức lẫn hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Đồng thời, đề nghị thống nhất chế độ báo cáo, phần mềm quản lý đơn thư giữa các ngành, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông về khiếu nại, tố cáo.

2. Đối với UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh

Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài, quá hạn, đặc biệt là các vụ việc liên quan đất đai, bồi thường, tái định cư, các vụ phức tạp, nhạy cảm, đông người, dư luận quan tâm.

Nâng cao chất lượng phân loại, xử lý đơn ngay từ đầu, tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền, đối thoại, hòa giải tại cơ sở để hạn chế đơn sai, đơn vượt cấp; tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất gắn chặt với việc giải quyết vụ việc.

Rà soát, tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết mới thống nhất chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm đồng bộ, phù hợp thực tiễn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tiếp nhận, phân loại, thống kê đơn, thiết lập cơ sở dữ liệu liên thông giữa cơ quan hành chính và tư pháp; bố trí kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống tra cứu, công khai kết quả giải quyết.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu; công khai kết quả xử lý vụ việc và việc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Đối với các cơ quan tư pháp (VKS, Tòa án, Thi hành án dân sự)

Nâng cao chất lượng xét xử, kiểm sát, thi hành án; bảo đảm thời hạn, trình tự, thủ tục, lập luận và viện dẫn pháp lý chặt chẽ, dễ hiểu để người dân “tâm phục, khẩu phục”, hạn chế khiếu nại, tố cáo tiếp.

Tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà trong hoạt động tư pháp; chủ động nắm, phân tích dư luận xã hội để có biện pháp xử lý sớm.

Phối hợp chặt chẽ với UBND và các sở, ngành trong cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ giải quyết vụ án hành chính, dân sự, thi hành án, nhất là các vụ việc phức tạp về đất đai.